

TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH

MAI VĂN HÁC; NGUYỄN VĂN BẢY; ĐINH PHÚ LỘC

1. Đặt vấn đề

Trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Bình, việc đóng góp vào GDP của tỉnh nhà sẽ có một phần không nhỏ là nguồn thu từ tài nguyên khoáng sản, khai thác tại địa phương. Để có cách nhìn cụ thể về thực trạng, tiềm năng khoáng sản tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở đó có thể biến tiềm năng thành lợi thế trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế trong 5 năm tới và cho đến năm 2030, định hướng đến 2045, bài viết này sẽ trình bày tóm tắt về đặc điểm tài nguyên khoáng sản và những lợi thế trong phát triển kinh tế. Hy vọng đây sẽ là ý tưởng tốt, là động lực để biến tiềm năng khoáng sản thành lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2020-2030 và 2045.

2. Thực trạng tài nguyên khoáng sản tỉnh Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình là địa phương tương đối giàu khoáng sản và đã được phát hiện từ lâu, nhưng nghiên cứu chi tiết và khai thác sử dụng thì mới chỉ khoảng 30 năm trở lại đây, sau đây là một số thông tin về quá trình điều tra thăm dò và khai thác khoáng sản trọng tâm đã thực hiện từ trước đến nay.

Vàng: Khoáng sản vàng tỉnh Quảng Bình có 2 khu vực quan trọng đã được phát hiện từ thời Pháp thuộc đó là khu vực Vít Thu Lu - Khe Vàng và khu vực Đồng Lê, Tuyên Hóa. Các điểm mỏ quặng vàng như Sà Khía, Bạch Đàn mới được phát hiện, thăm dò và khai thác sau này cũng thuộc cấu trúc chứa vàng Vít Thu Lu - Khe Vàng.

- Khu vực chứa quặng vàng Vít Thu Lu -

Khe Vàng được phát hiện từ thời Pháp thuộc, tuy nhiên sau này vào những năm 60 của thế kỷ trước, Đội Địa chất Khu 4, (do Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương làm đội trưởng) cũng đã để lại nhiều tài liệu sa khoáng vàng vùng này, thể hiện trong các tờ bản đồ trọng sa vàng vùng Vít Thu Lu - Khe Vàng. Đến những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ trước thì nhân dân khắp nơi trong vùng kéo đến thung lũng Khe Vàng đào đãi, khai thác vàng sa khoáng. Đến kiểm tra thực địa ở vùng này thấy còn dấu tích của những bức tường, những đồng vật liệu sắp xếp ngay ngắn trật tự được người dân trong vùng cho là của người Pháp khai thác trước đây thải ra. Tiếp đến những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, Đinh Hữu Sâm là kỹ sư địa chất công tác tại Liên hiệp Xí nghiệp Lâm Công nghiệp Long Đại phát hiện mỏ quặng vàng Sà Khía, sau đó đã tiến hành thăm dò và khai thác đến những năm sau 2000 thì chuyển giao cho Công ty của Australia thăm dò. Cũng thuộc khu vực này, năm 1996, Mai Văn Hác thuộc “Đề án đo vẽ bản đồ và tìm kiếm khoáng sản vàng vùng Vít Thu Lu, tỉnh Quảng Bình” của Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ (Trần Đình Sâm chủ biên) đã phát hiện điểm quặng vàng Bạch Đàn, đối diện và cách mỏ vàng Sà Khía 3km về phía tây đường Hồ Chí Minh nhánh Tây.

Năm 2008, Bộ Công Thương đưa khu vực Vít Thu Lu - Sà Khía vào danh mục các dự án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng: quặng vàng, đồng, niken molipden đến năm 2015, có xét đến năm 2020, đã được Bộ Công

Thương phê duyệt tại Quyết định số 11/2008/QĐ-BCT ngày 5 tháng 6 năm 2008.

Đến năm 2015, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có văn bản số 157/ĐCKS-KS ngày 19 tháng 1 năm 2015 gửi UBND tỉnh Quảng Bình xin ý kiến về việc đưa khu vực Vít Thu Lu - Sà Khía thuộc các xã Ngân Thủy, Kim Thủy, Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy vào kế hoạch đầu giá quyền khai thác khoáng sản, nhưng tỉnh Quảng Bình lúc đó chưa đồng ý và sự việc dừng lại cho đến hiện nay.

- Khu vực Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa

Năm 1996-1997, Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ tiến hành tìm kiếm đánh giá vàng vùng Khe Nang, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Biện Xuân Thành chủ biên và bước đầu cũng đã thu được một số kết quả được sơ bộ tóm tắt như sau:

Đặc điểm quặng hoá vàng: Qua kết quả nghiên cứu quặng vàng gốc vùng Tuyên Hoá cho thấy, quặng vàng trong vùng chủ yếu là kiểu quặng: vàng - thạch anh - sulfur - đa kim, gồm 2 tổ hợp khoáng vật đặc trưng là thạch anh - vàng - arsenopyrit - pyrit và thạch anh - vàng - sphalerit - galenit.

Hầu hết các tổ hợp cộng sinh khoáng vật của kiểu quặng này chủ yếu gặp ở Khe Nang, Khe Đập và Suối Kín. Các mạng mạch thạch anh - sulfur đa kim- vàng xuyên cắt tất cả các đá trầm tích lục nguyên phun trào tập 1, hệ tầng Đồng Trầu (T_{2adt}). Thành phần chủ yếu gồm đá phiến sét, sét xericit xen cát bột kết và các lớp phun trào rhyolit mỏng.

Tuy nhiên, cho đến năm 1997 công tác nghiên cứu tìm kiếm phát hiện vàng ở Tuyên Hoá mới chỉ là bước đầu. Để làm rõ giá trị công nghiệp quặng vàng gốc Khe Nang, Tuyên Hóa cần tiếp tục đầu tư nghiên cứu với tổ hợp các phương pháp hợp lý nhằm phân chia được các kiểu quặng vàng trong vùng, mối liên quan giữa các kiểu quặng với các kiểu biến đổi đá

vây quanh và sự phân bố các kiểu quặng, (loại quặng) cùng với kiểu đá biến đổi các đá ở trên mặt và ở dưới sâu. Với tài liệu hiện nay mới chỉ biết được ở Khe Nang có hai giai đoạn tạo khoáng hóa vàng là nhiệt dịch nhiệt độ trung bình và nhiệt dịch nhiệt độ thấp, còn sự phân bố các kiểu quặng ứng với sự phân bố trên mặt và ở dưới sâu thì chưa rõ.

Mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề phải bổ sung nhưng điểm mỏ quặng vàng Khe Nang được phát hiện và đánh giá là một đóng góp quan trọng trong công tác điều tra nghiên cứu khoáng sản vàng thuộc đới Hoàng Sơn - Rào Nậy (sông Gianh) ở phía bắc tỉnh Quảng Bình.

Đá bán quý (ngọc bích)

Đá bán quý (ngọc bích) ở phía tây hai huyện Lệ Thủy - Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã được Đội Địa chất Khu 4 (Nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương làm đội trưởng), Cục Bản đồ địa chất (nay là Liên đoàn Bản đồ Miền Bắc) phát hiện trước năm 1965. Tuy nhiên các tài liệu này vẫn nằm ở lưu trữ Liên đoàn Bản đồ Miền Bắc. Trong chuyến công tác thu thập tài liệu địa chất khoáng sản vàng vùng Vít Thu Lu để lập đề án năm 1995, Mai Văn Hác đã tìm thấy tờ phiếu đăng ký phát hiện điểm quặng ngọc bích khe Lệ Nghi thuộc xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh và đã tìm cách thu thập cả phiếu đăng ký điểm quặng này. Đến năm 2008, Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ thành lập bản đồ quy hoạch mở nhiệm vụ địa chất của Liên đoàn trong những năm tiếp theo, là thành viên trong nhóm thành lập, Mai Văn Hác đã chủ động đề xuất đưa điểm mỏ ngọc bích ở phía tây hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình vào quy hoạch và đã được chấp nhận. Nhưng tại thời điểm đó chưa thể mở nhiệm vụ điều tra ngọc bích khe Lệ Nghi được. Đến năm 2010, khi đã nghỉ hưu, tác giả một mình đi tìm lại “miền ký ức” và đã tìm được mẫu ngọc bích. Các mẫu này đã được bộ môn khoáng thạch

Trường Đại học Mở - Địa chất phân tích khẳng định là ngọc bích. Kết quả này trùng hợp với kết quả của Đội Địa chất khu 4, Cục Bản đồ trước đây (nay là Liên đoàn Bản đồ Miền Bắc). Từ năm 2010 đến nay, trong các chương trình lấy mẫu bảo tàng cho Bảo tàng tỉnh Quảng Bình và Trường Đại học Quảng Bình, Mai Văn Hác là hội viên Hội Địa chất tỉnh Quảng Bình đã đến lấy nhiều mẫu về chạm tượng Phật Tổ Như Lai, tỳ hưu... được nhiều người đánh giá cao. Hiện tại các đá này chưa được đầu tư khai thác chế biến sử dụng làm vật lưu niệm phục vụ cho ngành du lịch do vướng nhiều quy định của Luật Khoáng sản.

Nguyên liệu xi măng, đá xây dựng và các loại hình khoáng sản khác

Có thể nói nguyên liệu sản xuất xi măng, đá xây dựng và các loại hình khoáng sản khác của tỉnh Quảng Bình rất phong phú, được phân bố từ Đèo Ngang, đến ngược dòng sông Gianh và vào đến khu vực Áng Sơn nằm giữa hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy. Hiện nay đã được thăm dò khai thác hàng trăm mỏ đá xây dựng, ba mỏ đá vôi sản xuất xi măng chất lượng tốt (Văn Hóa, Tiên Hóa và Áng Sơn)... Theo số liệu Niên giám thống kê năm 2019 (số liệu 2018) tổng GRDP của tỉnh là 33,2 ngàn tỷ đồng, trong đó tổng thu ngân sách của tỉnh 6.204 tỷ đồng, tuy nhiên số thu từ khai khoáng chỉ là 388,7 tỷ đồng. Số liệu này cho thấy số thu từ khai khoáng không đáng kể trong số thu GRDP của tỉnh. Vì vậy, để tăng cường số thu từ khai khoáng trong tổng thu của tỉnh, cần có những biện pháp thiết thực, hiệu quả.

3. Kết luận

Khoáng sản tỉnh Quảng Bình gồm nhiều loại như vàng, đá bán quý, titan và vật liệu xây dựng, trong đó titan có thể nói là đã thăm dò và khai thác xong, còn vật liệu xây dựng và xi măng thì hiện nay đang được đẩy mạnh công tác thăm dò và khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, còn vàng và đá bán

quý là loại khoáng sản có tiềm năng lớn và sẽ rất có ý nghĩa trong giai đoạn ngành du lịch của tỉnh nhà đang được cả thế giới quan tâm. Do vậy hãy bằng mọi cách phải biến tiềm năng khoáng sản thành lợi thế trong sự nghiệp phát triển kinh tế của tỉnh nhà ở giai đoạn hiện nay. Để có thể có thêm nguồn thu ngân sách cho địa phương, để đá bán quý có thể trở thành những sản phẩm là quà lưu niệm cho khách du lịch, xin có mấy kiến nghị sau:

Cho phép tổ chức đấu thầu rộng rãi thăm dò, khai thác mỏ vàng Sà Khía, trên cơ sở quy định của Luật Khoáng sản 2010.

Cho phép các tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò, khai thác đá bán quý khu vực khe Lê Nghi, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh và các vùng lân cận.

Tất cả mọi tổ chức, cá nhân thực hiện việc thăm dò khai thác khoáng sản phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Khoáng sản, nhằm đảm bảo phát triển bền vững mọi mặt an sinh xã hội và môi trường ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Hoàn, 1987, “*Lịch sử phát triển kiến tạo miền Bắc Trung Bộ và khoáng sản nội sinh liên quan*”, Luận án Tiến sĩ.
2. Mai Văn Hác, 1998, “*Đặc điểm quặng hóa vàng gốc vùng Vít Thu Lu - Quảng Bình*”, Luận văn Thạc sĩ.
3. Trần Đình Sâm, 1997, “*Các kiểu thành hệ quặng vàng có triển vọng công nghiệp và phương hướng tìm kiếm chúng*”, Luận án Tiến sĩ.
4. Trần Đình Sâm và nnk, 1997, “*Báo cáo kết quả đo vẽ địa chất và tìm kiếm khoáng sản tỷ lệ 1: 50.000 nhóm tờ Vít Thu Lu. Quảng Bình - Quảng Trị*”, lưu trữ Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ.
5. Trần Đình Sâm - Mai Văn Hác, 1995, “*Báo cáo kết quả khảo sát thu thập tài liệu mỏ vàng Sà Khía, xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình*”, Lưu trữ Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ.